

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VIETTECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VIETTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETTECH TECHNOLOGY EQUIPMENT AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETTECH TECHNOLOGY EQUIPMENT AND SERVICES CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110826984

**3. Ngày thành lập:** 29/08/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 545/547 ngách 87/42 phố Yên Lộ, tổ 12, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961614991 Fax:

Email: [thutrang.viettech@gmail.com](mailto:thutrang.viettech@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | In ấn<br>(trừ in, tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan tại trụ sở) | 1811     |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                            | 1812     |
| 3.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                      | 2511     |
| 4.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                          | 2512     |
| 5.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                    | 2591     |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                        | 2592     |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                         | 2599     |
| 8.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                              | 3311     |
| 9.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                          | 3312     |
| 10. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                              | 3313     |
| 11. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                             | 3320     |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                   | 4101     |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                             | 4102     |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                               | 4322     |
| 15. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                      | 4329     |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                      | 4330     |
| 17. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                 | 4390     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4511        |
| 19. | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4512        |
| 20. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4530        |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Loại trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;                                                                               | 4649        |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4651        |
| 24. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652        |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Trừ buôn bán máy, thiết bị y tế)                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659(Chính) |
| 26. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ bán buôn vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4662        |
| 27. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;<br>- Bán buôn xi măng;<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;<br>- Bán buôn kính xây dựng;<br>- Bán buôn sơn, vécni;<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;<br>- Bán buôn đồ ngũ kim;<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663        |
| 28. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: (không tồn trữ hóa chất)<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>- Bán buôn cao su<br>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                                                                                                       | 4669        |
| 29. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4741        |
| 30. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế)                                                                                                                                                                                                                                                         | 4772        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                              |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 31. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                             | 4773                                                         |
| 32. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                 | 7730                                                         |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản)                                                                                                             | 8299                                                         |
| 34. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                        | 8560                                                         |
| 35. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THU TRANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030191015741

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 6, Xã Vân Phúc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đối diện nhà số 6, Ngõ 29 Đường Quán Cháy, Xóm 4, Thôn Đồng Nhân, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030191015741

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 6, Xã Vân Phúc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đối diện nhà số 6, Ngõ 29 Đường Quán Cháy, Xóm 4, Thôn Đồng Nhân, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

